

Số: /KH-UBND

Đức Cơ, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đức Cơ

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, phát huy sức mạnh tổng thể của hệ thống chính trị và toàn dân nhằm phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, Ủy ban nhân dân các xã trong tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp thực hiện công tác dân tộc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhất là các giải pháp trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các Phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lồng ghép nguồn lực các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các Chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ vùng đồng bào DTTS&MN. Giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của tỉnh, giảm số thôn, làng đặc biệt khó khăn. Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư theo quy hoạch. Phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia. củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Mục tiêu cụ thể

- Về giảm nghèo: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS hàng năm bình quân trên 3% (áp dụng theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025); phấn đấu 50% số thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Về thu nhập: Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng lên trên 2 lần so với năm 2020.

- Về hạ tầng: 100% thôn, làng có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; phấn đấu 98% người đồng bào DTTS được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe phát thanh.

- Về bố trí, sắp xếp ổn định dân cư: Hoàn thành cơ bản (100%) công tác định canh, định cư; bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới đạt trên 95%. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

- Về giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Về y tế: Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; trên 94% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 85% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc được sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- Về lao động, việc làm: Phấn đấu 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS, phấn đấu đạt 83% người lao

động có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề.

- Về văn hóa: 65% di sản văn hóa truyền thống của các DTTS được kiểm kê, sưu tầm; 100% di tích có liên quan đến DTTS đã được xếp hạng được quan tâm, bảo vệ, chống xuống cấp; 100% điểm du lịch tại vùng đồng bào DTTS được hỗ trợ đầu tư, khai thác song song với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; 30% hướng dẫn viên du lịch được đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức cơ bản về văn hóa truyền thống các DTTS trên địa bàn huyện; 100% thôn, làng có nhà sinh hoạt cộng đồng; 65% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc: Đào tạo, quy hoạch, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; 100% đơn vị hành chính cấp xã vùng DTTS&MN có cán bộ phụ trách công tác dân tộc. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS (ưu tiên các dân tộc thiểu số tại chỗ) và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa tối thiểu 117,0 km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân; giải quyết nước sinh hoạt cho hơn 450 hộ; xây dựng hơn 02 công trình nước sinh hoạt tập trung. Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú, 03 trường Phổ thông Dân tộc bán trú; 02 Trường tiểu học có học sinh bán trú, 02 Trường Phổ thông có hai cấp học (THCS+TH) có học sinh bán trú.

- Giải quyết nhu cầu cấp thiết của hộ dân tộc thiểu số, trong đó:

- + Giải quyết đất ở cho hơn 90 hộ;

- + Giải quyết nhà ở cho hơn 400 hộ;

- + Hỗ trợ cho hơn 273 hộ thiếu đất sản xuất bằng nhiều hình thức như hỗ trợ về đất sản xuất (nếu có quỹ đất); hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- + Giải quyết sinh kế cho hơn 1.000 hộ;

- + Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hơn 270 hộ;

- + Hỗ trợ xây dựng hơn 02 công trình nước sinh hoạt tập trung với hơn 180 hộ thụ hưởng.

- Sắp xếp, ổn định dân cư cho hơn 649 hộ, bao gồm:

- + Bố trí định canh, định cư cho hơn 100 hộ dân tộc thiểu số;

- + Bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới cho hơn 230 hộ;

- + Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn và khu vực cần thiết khác cho hơn 319 hộ.

- Tối thiểu 80% phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; hỗ trợ tăng

cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đào tạo nghề cho khoảng 600 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 2.400 hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Tổ chức khoảng 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ 02 dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; bảo tồn 04 lễ hội, 02 làng truyền thống phục vụ phát triển du lịch; xây dựng 02 mô hình văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số, 05 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ trang thiết bị nhà văn hóa 43 thôn, làng; hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho khoảng 450 cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho hơn 43 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 300 cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc; lồng ghép các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII (nhiệm kỳ 2020-2025); Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch; phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu; trọng tâm là triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể là 10 dự án của Chính phủ đã phê duyệt, bao gồm:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.

2. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình, trong đó ưu tiên bố trí thêm ngân sách địa phương để thực hiện một số lĩnh vực:

- Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất vùng đồng bào DTTS&MN.

- Phát triển dân cư vùng biên giới; ổn định dân cư vùng đồng bào DTTS&MN (ưu tiên cho địa bàn ĐBK), trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng và quy hoạch, bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư phù hợp với cảnh quan, địa hình khu vực và đặc điểm kiến trúc của đồng bào DTTS.

- Tăng cường huy động trẻ em trong độ tuổi đi học đến lớp; củng cố và phát triển hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú, trường Phổ thông dân tộc bán trú, trường Phổ thông có học sinh bán trú; tổ chức tốt việc dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú; các chế độ chính sách đối nhà giáo, học sinh; đào tạo nghề nông thôn có địa chỉ và nhu cầu học tập của mọi người; dạy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng huyện Đức Cơ giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các mục tiêu, đối tượng, phạm vi thực hiện và nội dung các dự án thành phần của Chương trình nhằm thay đổi và chuyển biến về nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, khơi dậy ý chí chủ động, tự chủ, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo; vận động người DTTS tích cực, chủ động tham gia bảo hiểm y tế để chăm sóc sức khỏe. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên mọi mặt đời sống xã hội, nhất là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; ghi nhận công lao, thành tích, sự đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người đồng bào dân tộc thiểu số; vận động nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu

số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững". Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái xuyên tạc về các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN; thường xuyên theo dõi, quan tâm đến đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh vùng DTTS&MN nhất là tại các địa bàn, khu vực nhạy cảm về an ninh trật tự, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp; kịp thời khắc phục những thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động giáo dục nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng, chia rẽ gây mất đoàn kết dân tộc, mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số, miền núi; kịp thời khắc phục những thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN và xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh.

5. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị của nhân dân

Quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động ở cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 06/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Nâng cao chất lượng thực hiện QCDC ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*”; Quyết định số 553-QĐ/TU, 554-QĐ/TU ngày 14/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn tỉnh và Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

6. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các ngành, địa phương, nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất cập, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

Quán triệt và triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các quy định pháp luật Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo: Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Công ước Liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong phòng chống tham nhũng, lãng phí; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những bất cập, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện đúng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng; chú trọng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng; chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Phát hiện và chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế yếu kém trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý kịp thời, nghiêm minh những cá nhân có hành vi tham nhũng, nhằm từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực lãng phí góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với bộ máy Nhà nước.

Tập trung tham mưu giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền mới phát sinh, đảm bảo khách quan, công bằng, đúng pháp luật; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các Đề án, Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch; Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ phủ rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu) và các Chương trình đầu tư công.

3. Kinh phí từ nguồn vốn tài trợ, huy động của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch thực hiện cho từng năm (của giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025) và hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch trên địa bàn huyện theo thẩm quyền và hướng dẫn của Tỉnh và Trung ương.

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện:

+ Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

+ Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

+ Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

+ Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở cấp xã.

+ Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận và phân bổ, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước (nguồn vốn Đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) để thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lồng ghép vốn ngân sách trung ương và từ các nguồn lực khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hướng dẫn, kiểm soát việc quản lý và sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất từng bước ổn định đời sống; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế hàng hóa nông lâm, thủy sản để nâng cao thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số; có giải pháp khuyến khích phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quản lý rừng bền vững, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn về nông thôn mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường Phổ thông dân tộc nội trú, trường Phổ thông trung học bán trú, trường Phổ thông dân tộc có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- Tăng cường huy động trẻ em trong độ tuổi đi học đến trường; tổ chức tốt

việc dạy - học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú; các chế độ chính sách đối nhà giáo, học sinh; đào tạo nghề nông thôn có địa chỉ và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người; dạy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số... Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

5. Phòng Văn hóa-Thông tin

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực giữ gìn không gian văn hóa, cảnh quan, kiến trúc truyền thống phục vụ cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Chủ trì hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Chương trình và các chính sách dân tộc, công tác dân tộc qua đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đồng bào các dân tộc thiểu số và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm phát huy vai trò của các cấp, các ngành trong việc triển khai và giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

6. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng DTTS&MN. Hướng dẫn, theo dõi các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm các chỉ tiêu của Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5;

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo. Hướng dẫn thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiện toàn chức danh Dân tộc-Tôn giáo theo quy định tại Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND, ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham

gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền cơ sở thực hiện công tác tuyên dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, đảm bảo các dân tộc thiểu số có tỷ lệ cán bộ hợp lý tham gia trong hệ thống chính trị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu, triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Phối hợp với Phòng Dân tộc, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chủ trì thực hiện các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện.

- Tham mưu triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác tôn giáo. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho nhân dân, đặc biệt là các tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu, đề xuất giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề nghị hợp pháp, chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Phòng Tư pháp

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao hiểu biết pháp luật đồng bào dân tộc thiểu số. Biên soạn các loại tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám chữa bệnh ở tuyến tỉnh, Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh phát triển y tế dự phòng; thực hiện phòng chống dịch bệnh tại các xã, thôn, làng; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng xây

dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai đầy đủ kịp thời chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực y tế. Tiếp tục thực hiện phân công, bố trí bác sỹ công tác tại các trạm y tế xã vùng dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

10. Ban chỉ huy quân sự huyện; các đồn Biên phòng Ia Nan, Ia Pnôn, Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh

- Chủ trì, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường, phối hợp nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân vùng đồng bào DTTS và vùng biên giới, đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân, đồng bào các dân tộc chấp hành tốt quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; luôn nêu cao cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, phản động, các phần tử cơ hội chính trị... để chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn biên giới.

- Ban chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với các Đồn Biên phòng, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

11. Công an huyện

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh; về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các lực lượng thù địch nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang đấu tranh làm thất bại âm mưu của thế lực thù địch, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

13. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

14. Bảo hiểm xã hội huyện

Huy động, lồng ghép mọi nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người DTTS; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người DTTS tích cực, chủ động tham gia bảo hiểm y tế.

15. Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đức Cơ

Chủ động phối hợp với Phòng Dân tộc, các cơ quan đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao

16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; ban hành các văn bản liên quan đến chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ở địa phương; chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và không lãng phí, thất thoát; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Hội, Đoàn thể các cấp tăng cường tham gia tuyên truyền và giám sát trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

VI. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực (Phòng Dân tộc) để tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh theo đúng quy định; thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1719 /QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQ huyện, các hội đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VP. Độ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Siu Luynh